|  |  |
| --- | --- |
| CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI I** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 577B/QĐ-CĐHH I, ngày 02 tháng 8 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I)*

**Tên nghề**: **Điều khiển tàu biển**

**Mã nghề**: **5840109**

**Trình độ đào tạo**: Trung cấp

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo: 1,5 năm**

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ Trung cấp nhằm trang bị cho người học có đủ phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của nghề Điều khiển tàu biển. Tạo khả năng ứng dụng và kỹ năng triển khai các công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực Điều khiển tàu biển, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng được quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010), các yêu cầu của Thông tư Quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu do BGTVT ban hành, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra bậc 4 theo khung năng lực quốc gia của Việt Nam cũng như đáp ứng nhu cầu nhân lực ngành Hàng hải và nhu cầu xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được những quy định về chính trị, pháp luật và các Bộ luật về hàng hải trong hoạt động hàng hải của Việt Nam và Quốc tế;

- Áp dụng công nghệ thông tin cơ bản trong công việc trong các hoạt động hàng hải;

- Áp dụng kiến thức Giáo dục quốc phòng an ninh, Giáo dục thể chất để tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc phòng, tăng cường rèn luyện để nâng cao sức khỏe, thể chất và tinh thần;

- Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và từ vựng về những chủ đề quen thuộc tiếng Anh trong giao tiếp và sinh hoạt, trong thực hiện, hỗ trợ quản lý hàng hải;

- Mô tả được các nguyên nhân, yếu tố gây ô nhiễm môi trường và môi trường biển từ đó thực hiện các quy trình quản lý nguồn gây ô nhiễm môi trường và môi trường biển đáp ứng đầy đủ theo yêu của Bộ luật bảo vệ môi trường Việt Nam 2014, Luật biển Việt Nam 2012, Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển SOLAS-74 và Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL 73/78;

- Tóm tắt được các quy định của Việt Nam và Quốc tế về về trực ca để duy trì ca trực an toàn đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Mô tả được các quy định về an toàn lao động hàng hải của Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển SOLAS-74 và Bộ luật lao động Việt Nam;

- Phân biệt được các loại dây được sử dụng trên tàu biển và vận dụng được kiến thức thủy nghiệp để lựa chọn quy trình sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng các loại dây phù hợp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Phân biệt được các phương pháp lái tàu, ứng dụng được các phương pháp lái tàu khi thực hiện lái tàu mô phỏng đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

- Phân biệt được các loại sơn tàu biển, vận dụng được kiến thức về làm sạch và bảo vệ bề mặt kim loại, yêu cầu kỹ thuật bảo quản thiết bị trên boong và bảo quản vỏ tàu để lựa chọn quy trình bảo quản vỏ tàu và quy trình vận hành bảo quản thiết bị trên boong, thực hiện kế hoạch bảo quản tàu phù hợp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

- Mô tả được các tính năng điều động tàu, xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến tính năng điều động tàu; Chỉ ra được nguyên tắc cơ bản trong điều động tàu, đánh giá được công tác chuẩn bị, kỹ thuật dẫn và điều động tàu, thả kéo neo, lựa chọn được phương pháp điều động tàu trong điều kiện thông thường;

- Mô tả dược các phương pháp xác định phương hướng trên biển, xác định vị trí tàu và thiết kế đường đi của tàu đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Tóm tắt được các thông tin thu nhận từ các thiết bị hỗ trợ hàng hải phục vụ công tác dẫn tàu an toàn đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Phân tích được thông tin thu nhận từ bản tin và bản đồ thời tiết phục vụ công tác dẫn tàu an toàn đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Mô tả được phương pháp điều động tàu trong công tác dẫn tàu an toàn đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Phân loại được hàng hóa, tính chất của hàng hoá vận tải biển, phục vụ công tác xếp, dỡ hàng, chằng buộc và bảo quản hàng hóa vận chuyển bằng đường biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Tóm tắt được các quy định trong bộ luật hàng hải Việt Nam 2015, quy định về chức danh nhiệm vụ, quy định về chuyên môn, quy định hướng dẫn thi hành của Bộ luật hàng hải;

- Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về chuyên môn hàng hải trong làm việc, sinh hoạt trên tàu đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010).

1.2.2. Kỹ năng:

- Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công tác soạn thảo, báo cáo, tính toán trên tàu; sử dụng được một số dịch vụ mạng cơ bản và nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;

- Sử dụng được tiếng Anh để nghe, nói, đọc, viết các câu và cấu trúc cơ bản trong sinh hoạt, học tập, giao tiếp trong công việc thông thường hàng ngày;

- Rèn luyện thể chất tăng cường sức khỏe theo đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học;

- Sử dụng tiếng Anh để diễn đạt được tên các bộ phận chính, các trang thiết bị an toàn, các dụng cụ bảo quản, công tác huấn luyện trên tàu; Thực hiện thông tin liên lạc, giao tiếp và làm việc trên tàu đáp ứng tiêu chuẩn tiếng Anh hàng hải theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Thực hiện thuần thục các phương pháp lái tàu, khẩu lệnh lái tàu khi thực hiện lái tàu mô phỏng và lái tàu thực tế trên biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

- Sử dụng được các thiết bị an toàn và Thực hiện đúng quy trình an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Làm được các nút dây và đấu dây đảm bảo đúng quy trình, đúng yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

- Thực hiện được các quy trình quản lý ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và môi trường biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của Bộ luật bảo vệ môi trường Việt Nam 2014, Luật biển Việt Nam 2012 và Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL 73/78;

- Thực hiện được ca trực an toàn hiệu quả trong mọi điều kiện đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Đánh giá được điều kiện khí tượng thủy văn phục vụ công tác dẫn tàu an toàn đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Vận hành, bảo quản và bảo dưỡng được các trang thiết bị trên boong và vỏ tàu đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng quy trình đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Vận hành và khai thác la bàn từ, máy lái, máy lái tự động theo đúng quy trình đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Xác định được vị trí tàu đảm bằng các phương pháp cơ bản, thết kế được đường tàu chạy, sử dụng, bảo quản và tu chỉnh hải đồ, ấn phẩm hàng hải, tính toán được thuỷ triều từ lịch thủy triều Việt Nam theo đáp ứng tiêu chuẩn A-II/3- STCW 78/2010;

- Điều động được tàu cập và rời cầu, thả và kéo neo, cập và rời phao trong điều kiện gió và nước êm, đạt yêu cầu theo quy định tại A-II/1 và A-II3 - công ước STCW 78/2010;

- Chằng buộc, vận chuyển và bảo quản hàng hóa an toàn, hiệu quả trong mọi điều kiện ngoại cảnh đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu quy định tại các mục: A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010);

- Có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đạt bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập, có khả năng phối hợp làm việc nhóm, hợp tác quốc tế khi làm việc trên tàu;

- Tự xác định trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường và môi trường biển và phối hợp nhóm trong công tác thực hiện quy trình bảo vệ môi trường và môi trường biển;

- Đủ khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm khi làm việc độc lập, làm việc nhóm trên tàu.

1.3. Vị trí, việc làm sau tốt nghiệp:

Sau tốt nghiệp, người học Trung cấp Điều khiển tàu biển có cơ hội được làm việc tại:

- Các công ty vận tải biển;

- Công ty hoa tiêu;

- Công ty bảo đảm hàng hải;

- Công ty dịch vụ hàng hải;

- Cơ quan cảng vụ; Cơ quan hải quan;

- Các lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư, biên phòng, hải quân…

- Có khả năng học liên thông lên cao đẳng, liên thông sang ngành nghề tương đương theo quy định.

# 2. Khối lương kiến thức và thời gian của khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 1520 giờ (67 tín chỉ);

- Khối lượng các môn học chung: 285 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1505 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 653 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận: 1069 giờ; Thi/kiểm tra: 68 giờ.

# 3. Nội dung chương trình:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học/mô đun** | **Số**  **tín chỉ** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | | |
| **Tổng**  **số** | **Trong đó** | | |
| **Lý**  **thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Thi/ Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **7** | **210** | **90** | **105** | **15** |
| MH01 | Chính trị | 2 | 30 | 22 | 6 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 11 | 3 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 0 | 30 | 3 | 24 | 3 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và An ninh | 0 | 45 | 19 | 23 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 30 | 7 | 21 | 2 |
| MH06 | Ngoại ngữ (Tiếng Anh) | 2 | 60 | 28 | 28 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn** | **45** | **1310** | **370** | **900** | **40** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***4*** | ***60*** | ***43*** | ***13*** | ***4*** |
| MH07 | Kỹ năng mềm | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH08 | Môi trường và bảo vệ môi trường biển | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn*** | ***39*** | ***1220*** | ***299*** | ***887*** | ***34*** |
| MH09 | Trực ca | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MĐ10 | An toàn lao động hàng hải | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MĐ11 | Thủy nghiệp - Thông hiệu 1 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MH12 | Chất xếp và vận chuyển hàng hóa 1 | 2 | 45 | 38 | 5 | 2 |
| MĐ13 | Thiết bị trên boong | 3 | 90 | 20 | 67 | 3 |
| MĐ14 | Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 1 | 2 | 60 | 28 | 30 | 2 |
| MĐ15 | Lái tàu mô phỏng | 2 | 80 | 16 | 60 | 4 |
| MĐ16 | Thủy nghiệp - Thông hiệu 2 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MH17 | Khí tượng hải dương | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH18 | Pháp luật hàng hải 1 | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ19 | Địa văn hàng hải 1 | 3 | 90 | 20 | 67 | 3 |
| MĐ20 | Quy tắc quốc tế phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MĐ21 | Máy điện hàng hải 1 | 1 | 30 | 10 | 18 | 2 |
| MĐ22 | Máy vô tuyến điện hàng hải 1 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MĐ23 | Điều động tàu 1 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MH24 | Thực tập tốt nghiệp | 8 | 360 | 0 | 360 | 0 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***30*** | ***28*** | ***0*** | ***2*** |
| MH25 | Chuyên đề một số kỹ năng làm việc trên tàu | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH26 | Chuyên đề về hệ thống quản lý an toàn tàu | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| **Tổng cộng** | | **52** | **1520** | **460** | **1005** | **55** |

# 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

# 4.1. Các môn học chung bắt buộc sử dụng các chương trình do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để áp dụng thực hiện:

# 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, Nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như hoạt động đoàn, thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ thăm quan …vv được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa để học viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, rèn luyện sức khỏe mở mang kiến thức, giao lưu học hỏi…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Thời gian** |
| 1 | Thể dục, thể thao | 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày |
| 2 | Văn hoá, văn nghệ:  - Qua các phương tiện thông tin đại chúng  - Sinh hoạt tập thể | - Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần) |
| 3 | Hoạt động thư viện  - Ngoài giờ học, học viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu | - Tất cả các ngày làm việc trong tuần |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | - Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật |
| 5 | Đi thực tế | - Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun |

# 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

Theo Quyết định số 508/QĐ-CĐHHI, ngày 31/7/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hàng hải I về Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

- Thời gian kiểm tra thi hết môn học, mô đun theo hướng dẫn cụ thể của từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

# 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi đã học hết chương trình đào tạo và đã tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định của trường;

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

# 4.5. Các chú ý khác:

Nhà trường và các cơ quan, doanh nghiệp vận tải biển ký kết hợp đồng/thỏa thuận hợp tác đào tạo, tiếp nhận học viên xuống tàu thực hành, thực tập./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đinh Gia Vinh** |